TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:102/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 02 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1987; căn cước công dân số 045187002775; địa chỉ: Thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Ông Lê Đức T, sinh năm 1987; căn cước công dân số 045087003229; địa chỉ: Thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q và ông Lê Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q và ông Lê Đức T thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số: 45/2011, quyển số: 01/2007 ngày 06/12/2011 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Nay là Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Quảng Trị)).*

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hồng P, sinh ngày 04/01/2021. Ông Lê Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hồng Q1 sinh ngày 31/7/2012; không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con làm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q và ông Lê Đức T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q thuận chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* đồng tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E số: 0003173 ngày 19/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Q 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* đồng tiền chênh lệch đã nộp tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã Khe Sanh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Ngọc